

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 27 tháng 10, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VGC	26/10/2026	46.3	4.288.800	669.413	6.41
2	OCB	26/10/2026	11	4.737.200	1.513.100	3.13
3	ORS	26/10/2026	15.5	8.922.000	3.030.847	2.94
4	BSI	26/10/2026	27.3	866.400	311.470	2.78
5	PAN	26/10/2026	18.3	1.910.000	705.480	2.71
6	EIB	26/10/2026	17.15	11.880.600	4.587.144	2.59
7	SZC	26/10/2026	19.8	908.400	387.057	2.35
8	CTS	26/10/2026	22.2	2.785.700	1.218.840	2.29
9	TCO	26/10/2026	10.2	760.600	338.540	2.25
10	BAF	26/10/2026	31.3	3.626.300	1.731.360	02.09
11	HCM	26/10/2026	24.15	5.288.200	2.764.977	1.91
12	TPB	26/10/2026	12.9	22.190.800	11.778.493	1.88
13	ELC	26/10/2026	11.4	928.300	522.420	1.78
14	VDS	26/10/2026	10.35	931.000	533.467	1.75
15	DIG	26/10/2026	9.95	7.136.700	4.113.640	1.73
16	FPT	26/10/2026	56	10.104.800	5.917.190	1.71
17	TVN	26/10/2026	10.4	1.111.100	656.437	1.69
18	BCM	26/10/2026	41.35	884.100	529.303	1.67
19	CSV	26/10/2026	23.85	765.500	457.580	1.67
20	VSC	26/10/2026	14.05	14.689.200	8.858.493	1.66
21	GMD	26/10/2026	55.3	2.106.700	1.277.013	1.65
22	ACV	26/10/2026	41.8	905.900	577.567	1.57
23	VPI	26/10/2026	56.8	2.639.400	1.738.897	1.52
24	PDR	26/10/2026	11.7	6.647.300	4.404.520	1.51
25	PVD	26/10/2026	18.75	7.172.100	4.774.937	1.5
26	GEX	26/10/2026	23.3	11.244.600	7.526.457	1.49
27	GEE	26/10/2026	70.4	2.382.400	1.660.973	1.43
28	DDV	26/10/2026	17.2	879.100	616.107	1.43
29	HDC	26/10/2026	11.85	1.941.200	1.360.400	1.43



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	26/10/2026	7.26	962.490	53.22	07.08	2.49
2	ACB	26/10/2026	21.3	9.190.560	56.28	21.28	0.1
3	DCL	26/10/2026	46.5	610.570	49.07	44.37	4.8
4	HCM	26/10/2026	24.15	2.820.790	50.44	22.99	05.04
5	MST	26/10/2026	9	1.028.300	38.55	8.52	5.63
6	MZG	26/10/2026	11.35	1.280.800	40.89	11.04	2.79
7	NAB	26/10/2026	12.55	2.369.940	59.73	11.94	5.1
8	TCB	26/10/2026	33.8	18.022.830	59.6	32.27	4.74
9	TNG	26/10/2026	19.4	1.206.370	65.96	18.74	3.51
10	VGT	26/10/2026	11.9	564.040	59.31	11.71	1.59
11	VJC	26/10/2026	132	971.610	63.2	131.55	0.34
12	VOS	26/10/2026	11.8	1.016.170	53.19	11.7	0.84
13	VPI	26/10/2026	56.8	2.133.200	53.37	55.01	3.26



Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	IDC	36.5	36	1.178.430
2	OCB	11	11	2.111.990
3	TNG	19.4	19.2	1206370
4	TVN	10.4	10.3	868.520
5	VGC	46.3	45.55	778.800
6	VPL	86	86	914.700

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BIC	18.95	19.1	12.090
2	BMC	9.55	9.9	17.540
3	FOC	59.9	60	12.500
4	FPT	56	56.3	6.146.020
5	HCD	5.92	5.95	19.480
6	PPT	9	9.9	109.530
7	TIG	5.2	5.3	1.025.040
8	VTK	29.2	29.8	11.180

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	APG	3.89	3.8	169.540
2	BIC	18.95	18.8	12.090
3	BMC	9.55	9.28	17.540
4	CRE	4.75	4.48	326.840
5	CTX	3.8	3.8	22.210
6	FPT	56	55.8	6.146.020
7	KOS	4.7	4.7	175.560
8	PPT	9	9	109.530
9	TIG	5.2	4.9	1.025.040
10	TTF	1.22	1.18	931.000
11	VPK	01.02	01.02	259.320
12	VTK	29.2	28	11.180

Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu





Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VJC	132	131.55	971.610

Cắt lên đường trung bình MA50

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.3	1.21	588.020
2	GAS	80.5	79.1	883.070
3	NRC	4.7	4.68	546310
4	OIL	13.3	13.21	1.372.870
5	POW	12.55	12.55	4.892.850
7	POW	12.55	12.55	4943400



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	MCH	139.9	140.56	708.450
2	MSN	73	73.43	4.594.970
3	STB	67.6	68.2	3577260

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTG	30.6	30.63	7.785.990
2	DDV	17.2	17.24	950.490
3	EVF	11.8	11.85	1378030
4	GEX	23.3	24.01	8.223.010
5	HHV	9.48	9.51	3.367.870
6	KDH	14.75	14.81	4.845.410
7	MCH	139.9	140.84	708.450
8	NLG	23	23.13	1.431.640
9	PDR	11.7	11.71	5326760
10	PVS	32.1	32.35	2588970
11	VRE	24.3	24.64	3262960

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	APS	5.4	5.47	529.760
2	DCL	46.5	47.92	610.570
3	DGW	45.2	45.89	1256680
4	DXG	10.1	10.1	9.542.820
5	MCH	139.9	140.58	708.450
7	VPB	23.6	23.76	14256760
8	VPX	23.55	23.61	506670
9	VTZ	20.2	20.25	892550



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	26/10/2026	13.9	13.75	14.1	2.55	43,940
2	VTZ	26/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	1,054,220
3	TCL	26/10/2026	29.3	28.5	29.8	4.56	20,980
4	ODE	26/10/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	20,660
5	NCT	26/10/2026	83.1	82.1	86.3	5.12	14,340
6	CLX	26/10/2026	13.1	12.7	13.4	5.51	15,560
7	VSH	26/10/2026	41.25	40.6	42.94	5.76	6,000
8	VNF	26/10/2026	12.8	12.6	13.4	6.35	6,200
9	NTC	26/10/2026	126.7	119.95	128.16	6.84	15,120
10	VNR	26/10/2026	18.1	17.4	18.6	6.9	7,260
11	DVP	26/10/2026	75	72.08	77.2	7.1	12,920
12	DHG	26/10/2026	87.8	85.79	91.96	7.19	13,460
13	NAF	26/10/2026	48	45.35	48.7	7.39	205,020
14	HTG	26/10/2026	34.6	32.55	35	7.53	14,460
15	QTP	26/10/2026	11.1	10.6	11.4	7.55	353,400
16	HTI	26/10/2026	18.8	17.8	19.2	7.87	5,820
17	MCM	26/10/2026	25.65	25.1	27.1	7.97	74,960
18	NBB	26/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	13,420
19	HVT	26/10/2026	23.5	22.7	24.7	8.81	18,480
20	TIP	26/10/2026	15.9	15.45	16.85	09.06	21,040
21	VGP	26/10/2026	28.5	26.4	28.8	09.09	28,720
22	LHG	26/10/2026	26.95	25.03	27.4	9.47	75,520
23	CQN	26/10/2026	31.5	29.01	31.9	9.62	48,060
24	ABB	26/10/2026	17.6	16.6	18.2	9.64	391,520
25	MCH	26/10/2026	139.9	132.98	145.9	9.72	520,280
26	ICT	26/10/2026	17	15.8	17.35	9.81	8,120
27	SCG	26/10/2026	65.5	61	67	9.84	25,920



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115